

Bí pháp giải thoát của đạo Cao Đài

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh-Tây Ninh



BÍ PHÁP GIẢI THOÁT CỦA
ĐẠO CAO ĐÀI

Khai Tâm Quách Minh Chương
Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

BÍ PHÁP GIẢI THOÁT CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

1. Sơ nét về bí pháp các nền tôn giáo cổ

Thể pháp và bí pháp vốn là đề tài rất đặc sắc và vô cùng quan trọng của một nền tôn giáo vì đó là hình thể để hướng con người đến một đời sống đạo đức, nhân bản, ý nghĩa, lập vị mình, tạo lập phước đức theo triết thuyết vốn có. Thể pháp và bí pháp vốn là hai mặt của vấn đề mà các Đấng Giáo chủ lập ra hầu cho chúng sanh nương theo mà tìm đường giải thoát.

Trong đó, bí pháp sẽ đóng vai trò chủ đạo, quyết định nền giáo pháp ấy được lưu truyền nguyên thủy theo Đấng Giáo Chủ, để hơn loại có thể tầm phương gốc cội, tìm lại chính bản thể của mình theo sở vọng của mục đích tôn giáo ra đời.

Ở một nghĩa lý khác, thể pháp và bí pháp có tính chất tương liên mật thiết như hình và bóng. Hễ thể pháp trủng, tức nhiên điều động đến bí pháp. Mặt khác, có khi thể pháp đã sai nhưng vì các Vị Giáo Chủ biết trước điều đó mà bí pháp đôi khi có tính chất “rời rạt” và được truyền thụ theo khuôn khổ “bí mật”. Sự bí mật ấy hoàn toàn không mang nghĩa lý dối gạt, không mang ý vị “khắc khe”, mà là bí pháp chỉ truyền cho những người đủ căn cơ, đủ điều kiện tu tập, tiếp cận bí pháp giải thoát.

Chúng ta phải hiểu rằng, giáo pháp tôn giáo ra đời không ngoài mục đích cứu khổ, cứu thế xác lẫn tâm hồn. Nghĩa là đem con người trở về “trật tự tính”,

về với tự tính, thiên tính làm người, giải khổ về mặt thể xác, quân bình đời sống theo khuôn linh của Đấng Hóa Công; còn về tâm hồn, bí pháp sẽ dẫn dắt con người đi đến giải quả tiền khiên, thăng tiến đến bến bờ giải thoát.

Trong chiều hướng ấy, thể pháp và bí pháp của tôn giáo vẫn mãi là cứu cánh đối với môn sinh nương cửa đạo. Và trong mục đích đó, giáo lý cũng như tôn chỉ hay lòng mơ ước của đại thể tôn giáo muốn hóa độ toàn thể chúng sanh trở về tự tánh, giác ngộ, phản bản hườn nguyên, hồi quang phản chiếu, lìa xa hoàn toàn chôn huyệt mộng trần gian, mà tiến trên con đường thiêng liêng hằng sống vô vi.

Vấn đề thể pháp của tôn giáo cổ xưa, các Đấng Giáo Chủ vẫn tiên tri và lường đoán sẽ biến diễn ra sau khi Đấng ấy tịch diệt. Hơn nữa, bí pháp cũng sẽ được cân định theo tiêu chuẩn để hoằng hóa theo chiều hướng khả thi nhất để duy trì nền cứu cánh.

Theo thời gian, bí pháp chơn truyền của tôn giáo sẽ phai nhạt, biến chuyển và sẽ không thể đưa con người trở về bờ giác bởi ba lý do chính yếu. Thứ nhất, lòng người thay đổi, do danh-lợi-quyền chi phối, mượn đạo để tạo đời cùng vô vàn lý do từ con người, đã tác động đến chơn truyền giải thoát, làm dịch biến đến cảnh thất kỳ truyền, không phương giải thoát.

Thứ hai, chơn truyền cổ xưa không còn khả năng kèm thút tâm lý loài người vì nhơn loại đã tấn

triển đến mức tận kỳ, không thể kèm nhân loại theo khuôn khổ tinh thần, đạo đức. Thứ ba, do Thiên Thơ định phải bế pháp vì những lý do thời kỳ phổ giáo đã hết. Chính ba yếu tố ấy làm cho triết lý giải thoát đi đến ngưỡng cửa thất kỳ truyền.

Với lý do thứ nhất, con người đã tầm đạo, học đạo, hành đạo, sống đạo và từ từ do nơi cố ý hoặc vô tình, tác động vào chơn giáo, làm dịch chuyển tâm pháp của tôn giáo. Các sự sai lệch ấy truyền lưu sang các thế hệ, tạo thành một hình thể tôn giáo đặc sắc. Nhưng tính chất đặc sắc ấy là một hình trạng biến vẽ muôn màu, không còn giá trị “tâm pháp”, thành ra chơn truyền sai dịch, làm cho thất truyền chánh pháp của Tổ Sư.

Với lý do thứ hai, Đức Hộ Pháp đã cho biết rằng lương tri và lương năng loài người ngày nay đã tấn triển đến mức cao trọng. Do đó, những giáo pháp “đơn sơ” thời kỳ xưa đã không còn phù hợp với tốc độ tấn hóa của sanh chúng, không thể trị tâm chúng sanh.

“Lương-tri lương-năng của mỗi người đương thời buổi này, đã đạt đến một mức cao thượng, trọng hệ là những triết lý đơn-sơ buổi nọ, của các nền Tôn-Giáo để tại mặt thế này, hồi buổi thượng cổ, không cảm được quyền năng cảm tâm-lý của nhân loại trong khuôn khổ đạo-đức tinh thần nữa.

Đôi với các triết lý Bí-Pháp buổi nọ, bây giờ nhân loại tăng tiến quá lễ, thành thử các vị Giáo-Chủ đã lập luật-pháp, nhưng luật pháp đơn sơ ấy, ngày nay không có đủ quyền năng trị tâm thiên hạ nữa” [Thuyết Đạo của ĐHP tại Đền Thánh, ngày 05-04 năm Kỷ Sửu-1949].

Ngay cả Thiên Chúa Giáo là nền tôn giáo gần nhất, chỉ ngoài 2022 năm nhưng Đức Hộ Pháp cũng đã thuyết rằng với vị giáo chủ sáng suốt, hoạt bát, tinh thần minh hoạt và giáo lý đủ đem lại nền tảng cho tâm lý loài người. Nhưng hại thay, Đức Chúa Jesus có phán rằng:

“Có nhiều lý lẽ cao siêu ta chưa có thể nói với các người đặng. Dầu ta có nói, các người cũng chưa hiểu”.

Do vậy mà Thiên Chúa Giáo đã không có bí pháp, chưa có bí pháp đặt để tại thế. Còn các tôn giáo khác trong Tam Giáo và Ngũ Chi đã theo thời gian mà trở nên thất chơn truyền, mai một. Còn với lý do thứ ba, Ngọc Hư Cung và Lô Âm Tự đã phá cổ, bác tự nên công trình tu hành của chúng sanh vẫn có nhưng chẳng thành do nơi Tinh-Khí-Thần không thể hiệp lại đặng.

“Ngày nay Đức-Chí-Tôn đã đến, đem nền Tôn-Giáo của Ngài để tại mặt thế này, đặng chinh đốn đạo-đức tinh- thần từ thượng cổ đến giờ, bằng huyền diệu cơ bút. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản,

Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem cơ bí mật huyền vi Tạo-Đoan giáo-hóa con cái của Ngài” [Thuyết Đạo của ĐHP tại Đền Thánh, ngày 05-04 năm Kỷ Sửu-1949].

Mặt luật thiên điều xoay chuyển, đã đến thời kỳ cần có một giáo pháp mới. Đó là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đăng kết thể các tinh hoa cổ giáo thành một nền đạo đức, tinh thần. Chính mình Đức Thượng Đế ra tay dìu dắt, lập giáo qua cơ bút huyền diệu thiêng liêng hầu đem cả bí pháp chơn truyền mới, đưa con người tầm đường giải thoát lấy mình. Đức Chí Tôn đã cho phép và chính Đức Ngài mời gọi con người đi đến chơn truyền bí nhiệm đăng thấu đáo bí mật huyền vi cơ tạo đoan, tức là đắc đạo. Ấy là lý do có tân pháp và cũng là hiện trạng giáo pháp cổ đã đi đến mức hết phương độ rồi.

2. Ý nghĩa của thể pháp và bí pháp

◆ Thể pháp

Nếu bí pháp mang điều bí yếu, mật nhiệm, vô hình thì thể pháp là những hình thức ngoại nghi, thể thức bày trước mắt, tượng trưng cho đạo lý Trời Đất. Tức nhiên, biểu hiệu bên ngoài của thể pháp vẫn ám chỉ những điều màu nhiệm, linh thiêng mà ai cũng có thể thấy được. Đối với Cao Đài Giáo, thể pháp chính là hình trạng của Hội Thánh Đại Đạo hay là hình trạng của Đức Chí Tôn. Hội Thánh biểu hiệu cho sự tồn tại của Đức Thượng Đế để điều hành cơ quan cứu

khô, tức nhiên là nền giáo pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ngoài ra, thể pháp nói rộng ra, là tất cả mọi phương diện từ nghi lễ, cúng phẩm, nhạc lễ, cơ quan, tổ chức, phương cách lập pháp ví như Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hội Thánh Phước Thiện, Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài. Nói theo cách khái yếu, tất cả hình tướng biểu hiệu bên ngoài đều là thể pháp Đại Đạo. Tất cả đều mang một nghĩa lý, giá trị, chứa một giá trị để người môn đệ Cao Đài ngó vào, kiếm hiểu huyền vi bí mật, đăng thi hành theo khuôn khổ mà Đức Chí Tôn đã xây dựng. Ấy là nền chánh trị Đại Đạo.

Dầu thể pháp là hình thể ngoại dung, nhưng tượng trưng cho bí pháp, hầu con người có thể nhận ra chơn lý càn khôn vũ trụ. Vì thế, đối với Đại Đạo, thể pháp vốn đã đóng vai trò quan trọng trong cơ quan tận độ. Nếu chẳng có thể pháp, như sanh chưa hiểu đăng mật luật thiêng liêng, chưa biết hành đạo thể nào để tham dự vào trường thi công quả của Đức Chí Tôn. Nói một cách trực tiếp, thể pháp là hình thể, là con đường mà con người nương tựa như một phương tiện để gây dựng đời sống đạo đức, nhân văn, cải ác, tòng lương, quy thiện, trở về dung hợp với chân lý đạo Trời.

Hễ có bí pháp, tức phải có thể pháp, có nội dung, phải có ngoại dung để thị hiện nguyên lý vô vi.

Đại Đạo cần một sự thống nhất toàn thể tâm lý loài người, tức nhiên cả những hình thể, tức là thể pháp cũng phải được tôn trọng, gìn giữ khuôn mực, không cho phai mờ. Nếu mạnh ai nấy sửa, tạo dựng thể pháp theo cách tân tự do, thì nền đạo tất phải ngã nghiêng, gây muôn điều rối rắm.

Thực trạng của các nền tôn giáo cổ xưa hay nền Đại Đạo, chúng ta vẫn bắt gặp hình ảnh cũng như vấn nạn “canh cải thể pháp”. Chính vì có sự sai dịch ấy mà tôn giáo đã trải qua thời gian, càn phai dấu thánh, mất lễ chánh đạo, chỉ còn lại hình tượng mang đa màu sắc. Đó là lý do mà Đức Chí Tôn đã nói về hiện trạng sự sai lạc của các Thánh Tông Đò của Thiên Chúa Giáo, tức là một nền giáo lý cận đại nhất của nhân loại; hướng hồ hình thể cổ giáo đã đi đến ngưỡng cửa nào mà có sự thất pháp.

Với đạo Cao Đài từ lúc khai nguyên cho đến thời gian đạo được dựng xây hoàn toàn cơ cấu, có đủ các cơ quan, đủ thể pháp và bí pháp; chúng ta nghiệm lại cũng không thiếu những điều toan mưu phá đạo, tầm phương làm sai dịch đi thể pháp, hầu diệt đạo. Hoặc những phần tử đã hạ mình cầu đạo, nhưng vì danh, lợi, quyền mà mất đi phẩm giá của mình, đánh tráo trắng thành đen, tự đem mối đạo của mình vùi dập nơi xa xôi. Điều đó chẳng khác như một sự chôi đạo và tự tay mở cửa phong đô cho mình. Tiếc thay cho những ai không hiểu **Pháp Chánh Đại Đạo**, cố

tình làm sai dịch dù đó chỉ là thể pháp của đạo Cao Đài.

◆ **Bí pháp**

Bí pháp vốn là những điều huyền bí, mật nhiệm, những quy luật vô hình tác động đến sự thăng tiến của các chơn căn trên con đường thiêng liêng hằng sống, tức là những định luật bất dịch trong càn khôn vũ trụ. Bí pháp là các phương pháp hay cách thức luyện đạo, chứa đựng huyền diệu nhằm thúc đẩy tiến trình tu tập của môn đồ, hầu giải thoát chúng sanh thoát vòng sinh tử luân hồi, đạt được phẩm vị thiêng liêng như Thần, Thánh, Tiên, Phật, không còn đọa lạc chôn hờn trần, thoát cảnh sinh sinh, tử tử mà hòa hợp với nguồn sống bản nguyên vốn có.

Bí pháp thường được ít người biết vì đó là một phép tu mà các bậc Giáo Chủ chỉ truyền thụ lại cho những môn đệ có đủ căn cơ, đạo hạnh. Do đó, những môn sinh có khế cơ thấp hầu như chỉ được tiếp phần ngoại dung sơ đẳng, tức là thể pháp của nền đạo. Nhưng cũng từ thể pháp, con người có thể cách vật, trí tri, thuần hành sống theo khuôn phép mà dần dần chơn thần trong sạch, và rồi những chơn sự hữu hình đầu đó hoặc chơn sự vô hình cũng thúc đẩy năng lực nội tại cho đến phần bí pháp, hầu lột dần những phàm chất, đi đến trạng thái thánh tâm màu nhiệm. Khi ấy, thể pháp chỉ còn là thứ giả tạm, bởi phương tiện như chiếc thuyền đưa sang sông, qua tới bến thì hành giả chẳng còn nương thuyền mà phải bước lên bờ, tiệm

tiến đến cảnh thăng hoa cao hơn như những bậc đắc đạo đi trước.

Vì bí pháp hằng chứa điều màu nhiệm thiêng liêng nên người ta chẳng tỏ thấu. Bí pháp vốn là những phương pháp tu tập, luyện đạo cho con người đắc nhưt, hườn hư, làm hồi quang phản chiếu. Do đó, hễ là bí pháp thì chẳng phổ biến công khai bằng hình thức thông thường, chỉ được truyền cho hành giả đủ duyên, đức mà thôi, tức là thầy truyền sang học trò, nên xưa nay vẫn được coi là tâm truyền, hoặc tâm pháp bí truyền.

Có người còn lầm tưởng rằng, nếu đã đại ân xá, phổ độ chúng sanh, sao bí pháp vẫn im bật trong cửa đạo, chẳng bày cho cả nhơn sanh tu luyện để giải thoát. Câu trả lời rằng, Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng luôn thương yêu chúng sanh, mới bày giáo pháp, mở bao nhiêu nền đạo, kêu gọi tỉnh thức, nương cửa đạo để giải thoát lấy mình. Tức nhiên, trong nội thể của đạo hằng chứa bí pháp tu tập, giúp con người giải khổ, diệt khổ, thăng khổ rồi giải thoát. Những tôn giáo đã thị hiện lòng đại bi, đại ái.

Riêng đối với bí pháp chơn truyền là một điều mắc mỏ, khó khăn hơn hết. Bởi, bí pháp tu luyện chẳng phải có một công thức chung nhất định, nó phải biến luyện tùy căn cơ, khế cơ của mỗi người, phụ thuộc vào trình độ tán hóa của mỗi chơn thân. Bí pháp ấy phải được truyền dạy bởi chơn sư hữu hình, hoặc vô hình.

Ta thấy mặt luật đạo của Phật Giáo, Tiên Giáo, Thánh Giáo rất rõ. Đại để như Phật Tông, Y-Bát tượng trưng cho chánh đạo, người được giữ bửu pháp ấy chứng tỏ là người đã ngộ liễu chơn như, thường tánh, phi phạm, đủ để truyền thừa giáo pháp, đại diện cho Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni để đem giáo pháp ấy tiếp tục phổ độ. Chẳng phải có thể trao ai cũngặng. Hơn nữa, những vị Tổ Sư trước khi được truyền Y-Bát, cũng chưa khai ngộ hoàn toàn, khi xứng đáng hoàn toàn, các tiền Tổ mới khai ngộ tâm thức, tâm bừng sáng, liễu giáo chánh môn, mới chính thức được truyền tâm ấn, lưu giữ bửu pháp của Đức Thế Tôn.

Các cổ giáo cũng công khai hóa con đường tiệm tiến tu học bằng những pháp môn sơ đẳng, như Bát Chánh Đạo, Ngũ Giới Cấm... giữ những nét căn bản nhất của kiếp sống đạo, dần dà mới đi đến những pháp môn cao hơn. Cửa đạo Cao Đài, luật pháp đạo cũng như cổ xưa, lại bổ sung thêm nhiều luật đạo. Người môn đệ Cao Đài trước phải thi hành bao nhiêu đó, rồi đặng mới tiến xa hơn, hoàn thành thế đạo, thực hiện theo cách thức thể pháp hóa, mới đến bí pháp siêu diệu. Khi còn sinh tiền, Đức Hộ Pháp cũng đã dạy Phương Luyện Kỹ để dọn hành trang, chuẩn bị bước qua con đường thứ ba, tức con đường tu chơn, hay tu tịnh, tu luyện.

Ở một mặt khác, đạo Cao Đài có ba con đường trở về với Đức Chí Tôn. Đích điểm vẫn như nhau, công việc thực hiện tuy có khác về hình thái, nhưng

cũng đều phụng sự cho Đại Đạo, phụng vụ nhơn sanh, tức là lập công trên đường tấn hóa. Dầu đi con đường nào, nhưng nếu ý chưa trong, lòng chưa sạch, thân còn bợn nhơ, chịu chi phối bởi thất tình, lục dục, tham-sân-si, thì cuộc đời tu hành cũng chẳng tới đâu, có khi còn phải chuốc sầu, đeo thảm hơn.

Thế đạo chưa xong, tánh chưa lành, tâm chẳng sạch, dù có được chơn sư truyền dạy bí pháp tu đơn, thọ truyền bửu pháp, kết quả cũng chẳng thành tựu. Người thọ đơn, buộc phải chí thiện, chí mỹ, chí chơn, hoàn toàn sạch nghiệp, công quả phi thường, tạo dựng cho đời-đạo hạnh phúc lớn, mới mong xứng đáng đạt tiêu chuẩn bước vào cửa tu tịnh. Chẳng phải thọ đơn thơ, thì có thể đạt pháp. Hơn nữa, chơn sư là ai cũng lại là điều rất quan trọng. Dầu hữu hình chẳng có chơn sư, khi chúng ta xứng đáng đến cửa huyền môn, các chơn sư vô hình vẫn tiếp đỡ chúng ta đi trên con đường bí pháp tu tịnh.

Đức Chí Tôn đã truyền dạy rằng Đức Hộ Pháp luôn hằng ngự trị nơi nơi Huyền Quang Khiếu của chúng sanh hầu nâng đỡ tinh thần, hỗ trợ điển lực. Khi đủ điều kiện, Đức Ngài nhất định sẽ mở tâm khiếu. Do đó, bí pháp tu luyện của đạo Cao Đài nói riêng và các tôn giáo khác nói chung, vẫn có can hệ đối với các Đấng thiêng liêng. Nếu chẳng được chở che, e ra bị thất phạt, bị tà ma quấy nhiễu, cũng như chẳng đáng sự nâng đỡ, khai khiếu trong hành trình hiệp diện các thể.

Dù thể thức, các tổ chức sinh hoạt tu chơn hiện nay trở nên yếu ớt hay im bật thì việc cân thân truyền bí pháp đã không còn diễn ra, nhưng chúng ta có đầy đủ đức tin nơi lời dạy của Đức Chí Tôn. Điện khí vũ trụ vô hình vẫn xoay diễn, tiếp diễn và trợ lực cho những ai đã đủ đầy công nghiệp. Tiến trình chuyển hóa năng lực vô vi vẫn tiếp diễn mà không hề đứt gãy. Mật luật vô hình và quyền pháp bí nhiệm vẫn biến chuyển.

Đạo vẫn như nhiên mà thành, nếu tòng luật pháp chơn truyền Đại Đạo, lo phụng sự Đạo Pháp và Chúng Sanh làm đẹp dạ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, đó là chính chúng ta đã chuyển hóa nội thân làm cho chơn thân trong sạch, tinh khiết. Tùy theo công trạng, nghiệp duyên và sự giục tấn, quyền năng diễn lực sẽ tác động vào Chơn Thần con người, Chơn Sư vô hình vẫn hằng hữu bên chúng ta để thúc đẩy quá trình tu đạo của chúng sanh đó thôi.

Tại Trí Huệ Cung, Đức Phạm Hộ Pháp giảng:

“Ngày nay Đức Chí Tôn đã mở cho chúng ta một con đường Thiêng Liêng Hằng Sống và Bàn Đạo đã vâng mạng lệnh Đức Ngài tạo dựng một bến giải thoát cho toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này.

Bàn Đạo nói: từ đây, kể từ ngày nay của Thiêng Liêng của Đạo đã mở rộng, Bàn Đạo kêu toàn thể con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong

hàng phàm Cứu nhị ức Nguyên Nhân (92 Ức Nguyên Nhân) hãy tỉnh mộng lại đặng về cùng Đức Chí Tôn.

Cửa này là cửa của các người đến đoạt Pháp, đặng giải thoát lấy mình đến trong lòng Đức Chí Tôn, vì Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ, mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến, thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi Phong Đô. Giờ phút ấy không còn trách Đức Chí Tôn rằng: không thương yêu con cái của Người, không đem cơ quan tận độ chúng sanh để nơi mặt địa cầu này cứu vớt nữa” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 3].

Cửa thiêng liêng đã rộng mở, như sanh đặng hưởng phương pháp tu tập, lập công, lập đức, lập ngôn để tiến đến bên bờ giải thoát. Ấy là con đường thiêng liêng hằng sống cho toàn thể các đấng chơn hồn, cơ quan tận độ đã bày nơi thế với quyền năng cứu rỗi vô tận. Nếu chúng ta chưa thức tỉnh, quay đầu, nhìn nhận Đức Thượng Đế, chưa ngộ ra cơ quan cứu cánh, ấy là lỗi của chúng ta.

Từ một số biện chứng và minh chứng trên, Đức Phạm Hộ Pháp là người chịu trách nhiệm cân thần và truyền bí pháp cho chư tín đồ. Dù hữu hình hay vô vi, Đức Ngài vẫn sống cùng thời gian, thực hiện trách nhiệm thiêng liêng phận, thúc đẩy sự tấn hóa chơn thần, khai mở huệ khiếu cho chúng sanh khi đủ điều kiện.

Ở một mặt khác, người ta cho rằng Tòa Thánh Tây Ninh khi còn Đức Hộ Pháp sanh tiền, hoạt động truyền pháp vẫn yếu ớt. Lý giải vấn đề này, chúng ta cũng hiểu bí pháp giải thoát là một vấn đề trọng hệ, là mật lý tâm truyền, chớ không phải là hình thức áo mão mượn tặng tùy nghi. Thực tế hơn, chỉ những người đủ công quả mới được Đức Ngài truyền thọ bí pháp, khải thị riêng biệt mang tính thâm kín. Người thọ nhận khi được khai ngộ cũng im lìm. Do đó, ai cũng hiểu rõ rằng Đức Hộ Pháp đến thế với một sứ mạng Thượng Tôn Quản Thế, Chuông Quản Nhị Hữu Hình Đài, Ngự Mã Thiên Quân của Đức Chí Tôn, nên Ngài đã thuyết đạo rằng trước **thể pháp** và **bí pháp** cho xuống thế do Đức Thượng Đế khải truyền.

Pháp môn giải thoát cho chúng sanh là một ân tứ của Đức Chí Tôn, lẽ nào lại phải giấu, eo hẹp mà cho người này, giấu người kia. Chỉ tại chúng ta chưa đủ khả năng đón nhận để giựt tắn thẳng tiến trên con đường thiêng liêng hằng sông mà thôi. Vì thế, bí pháp tu luyện là một vấn đề rất trọng hệ, không thể tùy nghi thử nghiệm để phải chuốc lấy những hậu quả khôn lường.

“Nhớ lại, từ khi Đức Chí-Tôn chọn Bàn-Đạo làm Hộ-Pháp; dạy Bàn-Đạo phò-loan và chấp bút, đặc biệt hơn hết là chấp bút, vì nhờ chấp bút, mà Bàn-Đạo được Đức Chí-Tôn dạy cách Tham-Thiền, khi biết Tham-Thiền rồi mới Nhập-Tĩnh, nhưng Nhập-Tĩnh không phải dễ, chỉ sai một tí, sót một chút là có

thể hỏng cả cuộc đời, Nhập-Tĩnh mà không tới thì bị hôn trầm tức là ngủ gục, còn Nhập-Tĩnh mà quá mức thì phải điên đi mà chớ; Nhập-Tĩnh mà đúng rồi, còn phải nhờ các Đấng Thiêng-Liêng mở Huệ-Quang-Khiếu nữa, mới xuất hồn ra được. Con đường mà Chơn-Thần xuất ra rồi về với Đức Chí-Tôn là con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống đó vậy. Chính Bàn-Đạo được Đức Chí-Tôn mở Huệ-Quang-Khiếu nên mới được về hội kiến cùng Đức Chí-Tôn và đã học hỏi được nơi Đức Chí-Tôn nhiều điều bí-yếu bí-trọng” [Thuyết Đạo của ĐHP, CĐTLHS, bài 01].

Tham thiền nhập tịnh là một mặt cơ bản của người nền chánh thể Đại Đạo vì đó thuộc bí pháp tu tịnh, dụng nội lực công phu tham thiền, luyện tam bửu cho hiệp nhất, đặc đạo tại thể. Đó là một con đường đi tắt để trở về hội diện với Đức Chí Tôn. Tuy nhiên, như lời dạy của Đức Hộ Pháp, đó không phải là điều dễ dàng thực thi vì sai một li, có thể đi một dặm, thậm chí hỏng cả cuộc đời. Hiện trạng ngủ gục và điên vốn xảy ra thường tình.

Thực tế, trong cửa đạo, chúng ta vẫn hằng thấy vì người đạo chưa thấu đáo chơn pháp của Đức Chí Tôn, chưa đọc kỹ Thánh Ngôn nên có sự ngộ nhận lớn trong vấn đề **Phổ Độ** và **Bí Pháp Tu Tịnh**. Thánh Giáo dạy rõ rằng nếu công quả thành mà dầu công phu tu tịnh chẳng bao nhiêu cũng có thể đắc quả. Do đó, công quả hay phổ độ hoặc Tam Lập là con đường

dẫn dắt người môn đệ Cao Đài càng gần với bí pháp giải thoát.

Một thực tế khác, nhiều người đam mê cầu pháp giải thoát, quên đi ý nghĩa phổ độ lập công theo con tôn chỉ tâm pháp, rồi dấn thân vào con đường tu tịnh theo cách riêng của mình mà bất chấp có chơn sư truyền dạy. Rốt cuộc lại, cuộc đời hư hỏng, ngơ ngơ, đại đại, thần trí bơ vơ, chẳng đủ minh triết đi trên con đường tu thân, lập đức mà phải đứt gãy giữa chừng.

Thêm một thực trạng khác đã diễn ra trong cửa đạo, nhiều người tự tổ chức các khóa tu tịnh, dạy môn đồ cách công phu thiền định. Và chẳng đây là cách tự chuyên, tự lập một cách vô kỷ luật! Ai sẽ truyền dạy bí pháp công phu tu? Ai đã được quyền thọ truyền bí pháp tu tịnh? Luật đạo nào cho phép truyền dạy?

Ngoài ra, các chi phái Cao Đài đã hoàn toàn tách khỏi Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh- nơi cái gốc chơn truyền sản sinh do Đức Chí Tôn, các Đấng Thiêng Liêng khởi tạo, tự cầu cơ, chấp bút trái với luật định thì không bàn cãi nơi cửa Đại Đạo vì đã nghịch mạng lệnh Hội Thánh khi xưa.

Vì thế, phổ độ và thiền định là hai mặt của một vấn đề để hoàn thành con đường tiệm tiến trở về với Đức Chí Tôn. Thể pháp là ngoại dung để con người gìn giữ bí pháp. Còn bí pháp chơn truyền của nền đạo nằm trong thể pháp. Do đó, luật pháp đạo buộc người

khi cầu đạo phải thọ lời minh thể, không cho thất thể, phản loạn chơn truyền. Bảo thủ chơn truyền tức nhiên nằm trong ý nghĩa gìn giữ thể pháp. Có giữ thể pháp nghiêm thì có thể trọn đạo mà dần tiếp đến cánh cửa bí pháp do chơn sư truyền thọ cho. Phần tử phản đạo, đi ngoài hình thể Đức Chí Tôn, không mong chi có thể thọ hưởng được bí pháp giải thoát. Chúng ta tin chắc chắn là vậy, chưa hề sai dịch bao giờ.

3. Thể pháp và bí pháp của Đạo

Thể pháp là một phần tượng lý của thiên đạo. Thể pháp lại là yếu tố làm con người giục tấn đến cửa thiên đạo. Chúng ta hằng biết Đức Hộ Pháp đã giảng rõ rằng thể pháp là cơ quan giải khổ của kiếp sanh ta. Và chẳng kiếp sống của con người đã chịu lặn trôi trăm muôn ngàn kiếp trong thất tình, lục dục và cuộn tròn trong sinh tử luân hồi mà đó là thử đê nhất khổ của chúng ta. Cần có một phương thuốc giải cái khổ đó.

Chẳng ai phủ nhận thể pháp là một phần hiện tượng của Đạo vì vạn vật sống trong máy tạo càn khôn vũ trụ đều đặn sống và giục tấn theo khuôn khổ. Cái khuôn khổ ấy là đạo nhiệm màu cho đời sống của vạn linh. Cái định được mực thước thì thuộc đời. Ngoài ra, còn có cái bí nhiệm đầu ta có lấy lương tri, cách vật, trí tri cũng không sao hiểu thấu cơ tạo. Đức Hộ Pháp gọi cái huyền vi bí mật là Đạo mà con người phải đi kiếm tìm lẽ cao siêu nhưng phải đắc đạo mới mong tỏ rõ phần nào.

Muốn đi trên con đường tìm thấu căn cội của mình, chúng ta phải đi từ Thế Đạo sang Thiên Đạo. Cố nhiên, Thế Đạo cũng có thể pháp và bí pháp cũng như Thiên Đạo. Chúng ta vẫn lấy cái sống theo vật hình, thi hài này, nên lẫn quẩn trong con đường tạo khổ, chưa hề giải khổ đặng. Nền đạo cho xuống thế cũng vì mục đích đem cơ quan giải khổ cho chúng sanh, mà hề giải khổ thì phải đi đến con đường giải thoát. Thể pháp là hình thể, noi theo khuôn khổ bí pháp đặng giải khổ. Còn bí pháp hiển nhiên đưa con người đến ánh sáng của trí huệ. Có xác thuộc đời, có hồn thuộc linh. Độ xác thì phải độ hồn.

Chính vì lẽ đó, Đức Hộ Pháp đã giảng dạy rằng bất kể nền tôn giáo nào có thể pháp cao siêu bao nhiêu đi chăng nữa nhưng chẳng có bí pháp, thì giải khổ thể xác, chưa đưa hồn trở về bản lai diện mục. Nền tôn giáo ấy vẫn là bàng môn tả đạo. Do đó, đạo cần có thể pháp để hóa giải cái khổ về xác thịt, bí pháp để đưa hồn thực sự trở về cõi vĩnh sanh hằng sống.

Vả chẳng con người có hai phần sống, một là hình vật, hai là cái linh. Hình vật thuộc hữu hình, linh thuộc về đạo. Hình vật tức là thể pháp, linh thuộc bí mật tạo đốn, hay còn gọi là đạo mà con người chưa bao giờ tỏ thấu chơn lý siêu diệu. Cái khôn ngoan vẫn luôn giục thúc con người tìm lý lẽ thâm sâu, vô tận, nhưng chưa bao giờ đạt đặng. Duy chỉ các Đấng đặc đạo, tức là người đã thành tựu trên con đường kiếm hiểm mà thôi.

Đạo vẫn có thể pháp và bí pháp, đời cũng thế. Thể pháp của thể đạo là tướng diện của của đời. Tinh thần trong cái sống đời tức là bí pháp của thể đạo. Thể pháp của thể đạo không ngoài mục đích bảo tồn sự sống, đem lại hạnh phúc, có khi phải tranh sống vì những lý tưởng “ngoạn mục”. Nên, Đức Hộ Pháp đã dùng chữ “khổ” khi nói đến thể pháp của đời. Nên cái thể pháp hoặc bí pháp của thể đạo hằng chứa trật tự, định lẽ hòa bình hoặc tranh sống cùng nhau, quyết bảo tồn lẽ sống cho bằng được dầu cho có tranh đấu, thù hận với nhau. Sắc dân này chiến đấu với sắc dân khác, giành chủ quyền riêng.

Thể pháp thể đạo buộc con người duy chủ đời sống trước những những trận tử chiến, gây hại đến mình. Nên thượng cổ, con người biết phương cách tập hợp cùng nhau sống, đặt bảo vệ cái sống chung. Đem cái sống cộng hợp thành đại đa số, rồi định ra lẽ luật, tạo thành guồng máy vận hành cơ chế ấy theo trật tự, bảo vệ tự do cá nhân, không cho tương tranh, tương đấu, mất lẽ công bình.

Xét cho cùng về thể pháp và bí pháp của thể đạo có hay ho cỡ nào, nhưng chẳng phù hợp với tinh thần thiên nhiên, tức nhiên đó là khuôn khổ của cường quyền, đè ép, tranh sống quyết liệt, đi ngược lại với thể pháp và bí pháp của thiên đạo. Còn con người, tổ chức, quốc gia nào có thể pháp và bí pháp thể đạo tôn trọng sự sống của nhơn loại, hợp với chơn lý, thì đặt gần thể pháp và bí pháp của thiên đạo.

Đạo Cao Đài hướng đến xã hội đại đồng, cần một thể pháp và bí pháp thể đạo biết bảo thủ cái sống theo khuôn linh. Nhược bằng không, triết lý ấy vẫn mãi mãi là tranh sống, huyết tử, chưa có thể kiến tạo được hòa bình, hạnh phúc miên viễn ở hoàn vũ.

Còn bí pháp của thể đạo là nội dung bên trong, tức là tinh thần cốt lõi, hiện ra thể pháp của nó. Con người muốn được nêu danh sử sách, bia tạc ngàn đời, hậu nhân nhắc nhở, tức những bậc đó là hạng vĩ nhân, đem tinh thần thi thố, phụng sự đấng để cho xã hội, quốc dân, còn làm gương cho nhơn loại. Tinh thần hay chủ thuyết ấy phải lấy đạo đức và lương tâm làm căn bản cho phương pháp hành động.

Đức Hộ Pháp đã nói cái phương pháp tạo nên trang sử oai hùng, lưu danh ư hậu thế đó thì các bậc ấy cũng chẳng đi ngoài chánh tâm. Con đường và phương cách chắc hẳn dung chứa tinh thần đạo mới bia tạc ngàn năm, danh truyền muôn thuở. Công trạng đã phụng sự cho nhơn loại, mà tinh thần ấy có can hệ đến con đường thiên đạo. Còn những bí pháp của thể đạo chối bỏ duy tâm, muốn gạt đạo đức ra khỏi, chưa thể gì có thể kiến tạo cho quốc dân hạnh phúc, ấm no bao giờ.

Chính vì năng lực của bí pháp thể đạo, muốn lưu danh, tạc sử, những bậc ấy đã hy sinh, gánh khổ, muốn dựng hình ảnh mình trong lòng nhơn loại, buộc họ phải chịu đựng, tìm kiếm phương cách hay ho, đem cho dân hạnh phúc, yên bình, bảo vệ dòng giống,

truyền thông văn hóa sắc dân ấy. Những người ấy chính đã khởi dựng trong bí pháp của thể đạo.

Đức Hộ Pháp nhấn mạnh điểm không thể pháp, chẳng bí pháp, chẳng lưu trong trang sử, nhưng được truyền tụng nơi lòng nhân dân, con người luôn nhắc đến hầu ca tụng tấm gương phụng sự đảo đê, biết quên mình, tạo phúc lạc cho dân thì đó kỳ thực là một bí pháp của thể đạo cao trọng.

Theo những biện chứng như những lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Thế Đạo vẫn có hai hình thể là thể pháp và bí pháp. Hai năng lực ấy ẩn hay hiện cũng để phụng sự cho con đường giải khổ ở mặt thế, tức là cái sống. Nếu duy vậy chú trọng về hình vật vô thần thì có thể sai lệch khuôn luật tạo đoan, càng gây khổ đau trên con đường sống. Ngược lại, hai năng lực ấy phụng sự cho lý tưởng đồng sống, hòa ái, phụng sự, không tương tranh thì có thể giải khổ đặng những chuỗi oan khiên tiền nghiệp, dần tiến đến con đường Thiên Đạo.

4. Thể pháp và bí pháp của Thiên Đạo

Nếu Thế Đạo chủ trương về hình vật thì Thiên Đạo chủ về cái linh của cơ tạo đoan cần khôn vũ trụ. Thế đạo là phân khai mở kiếp sanh và cũng là đầu mối của mọi sự khổ ở trần gian hoặc giải cảnh khổ đó bằng pháp thể đạo. Khi thể đạo hoàn thành, con người sẽ nâng lên cánh cửa thiên đạo.

Thiên đạo có thể coi là đạo của máy tạo càn khôn, là khởi đầu cho sự sống trong vạn linh. Vạn linh cũng do nơi thiên đạo mà trở về nguồn cội bản lai, nơi khởi thủy ra đi. Cho nên, chúng ta nếu tìm tòi phương pháp hay ho đặng giải khổ lấy kiếp sanh mà không đi tiếp con đường thiên đạo, thì cũng mãi chìm đắm trong vòng sanh tử luân hồi.

dầu đạo hay đời đều có hai mặt, đó là thể pháp và bí pháp. Nếu thể pháp và bí pháp của thể đạo có hay ho ra sau, nhưng vô tâm, vô cảm, bảo vệ sự sống trong lẽ tương tranh, huyết lệ thì triết lý ấy vô nghĩa, chưa hề kiến tạo nên hạnh phúc cho loài người. Ngược lại, triết lý vì sự phụng sự cho nhơn sanh, hy sinh đáo đẽ, tìm tòi phương pháp bảo tồn tốt đẹp, đạt giá trị chân-thiện-mỹ, các thể pháp-bí pháp thể đạo ấy vẫn lấy tinh thần của thiên đạo làm chủ trong chủ trương, hành tàng.

Đối với thể pháp và bí pháp của thiên đạo, đó là chìa khóa mà Đức Chí Tôn trao cho loài người đặng tìm hiểu huyền vi, mật yếu, khai mở cửa thiên cung, tức là giải thoát kiếp hồng trần, thoát lý luân hồi khổ. Thể đạo là đời, thiên đạo thuộc về khối linh. Khối linh ấy thút giục ta đi đến cái trí khôn ngoan. Bằng chứng, Đức Hộ Pháp nói cái linh đó khiến ta đi cúng hằng đêm, châu lễ hai Đấng Chí Linh, ngồi vào lòng yêu ái hai Đấng đó.

“Linh ấy sống với phương pháp nào cho còn tồn-tại? Tại sao chúng ta vào cửa Đạo, chúng ta vào

đây chúng ta ngồi, tại sao chúng ta chung hiệp với nhau vô Đền-Thánh này mỗi đêm phải cầu-nguyện kinh-kệ với Đấng mà chúng ta gọi là Đấng Tạo-Đoan cả Vạn Linh tức-nhiên Đấng Chí-Linh đó vậy? Chúng ta tôn sùng Đấng ấy để làm gì? Đấng ấy có hữu ích gì cho chúng ta hay chẳng mà chúng ta phải phụng sự những điều chỉ thiết ấy? Nên tìm tòi cái nguyên-lý của nó cho thấu đáo mới gọi rằng tu mà muốn tu phải biết huyền vi bí-mật ấy mới tu, còn không biết bắt quá vô Đền-Thánh hát chơi vậy thôi” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Do đó, sống với thể pháp và bí pháp của thiên đạo là phục sinh lại sự sống linh diệu, tìm đường trở về với tự tánh thiên nhiên hằng hữu. Chúng ta tự thức biết sống, biết cái linh kia có hữu dụng thể nào đối với sự tán hóa của ta, biết thể pháp có tác dụng nào, biết đến bí pháp mẫu nhiệm để làm gì trong kiếp sanh. Rồi ta nương mình cung kính dưới chân Đức Thượng Đế, muốn gần với Đấng ấy bằng cái nhìn cung kính, biết quỳ lạy cầu rỗi cho thân ta được thoát lý khổ nạn, dần hướng đến con đường giải thoát linh hồn.

Cái linh, tức cái bí pháp của thiên đạo giục thúc chúng ta siêng năng cúng kiếng, biết chung hiệp, yêu ái lẫn nhau, hòa hiệp tinh thần thống nhất, tạo hình ảnh cho Đức Chí Tôn sử dụng, trọng luật pháp Đại Đạo để cho giáo pháp trường tồn uyên nguyên, lại còn dám can đảm dâng tam thể xác thân cho hai Đấng Chí Linh toàn quyền sử dụng.

Xét lụng lại, cái sống hình hài của thế gian chứa muôn điều đau khổ, luôn luôn là bức màn của biệt ly, sanh tử, mạnh đặng, yếu thua, khôn còn, đại mất. Tấn tuồng ấy hằng diễn ra mãi mãi. Để giải quyết vấn nạn bi ai ấy, duy chỉ có đạo mới làm cho thiên hạ hạnh phúc. Đạo giúp ta sống, chứ không phải tranh đấu, chẳng phải tạo ra huyết lệ mà đem lại lạc đạo, chung chia tinh thần, gồm hợp để đồng sống, tôn trọng luật sanh, hy sinh mình cho bạn mình được, hơn là tranh nhau, chỉ biết bảo bọc mà chẳng biết giành.

Đại Đạo đã dựng xây theo phương cách ấy, Đức Chí Tôn gồm con cái Người lại làm một nhà, bảo bọc cùng nhau, lập ra luật thương yêu, quyền công chánh, phải biết lau giọt nước mắt bạn đồng sanh. Khuôn luật của Đức Chí Tôn lập ra có thể pháp, có bí pháp. Điều đó vừa giải khổ thể xác, tâm hồn, vừa giúp cho linh hồn tấn hóa, đi đến cánh cửa giải thoát.

Nhận định rõ ràng con đường của người đệ tử Cao Đài đối với thể pháp và bí pháp giải thoát, chúng ta phải làm phần tử của Đức Chí Tôn. Hễ làm phần tử đúng nghĩa, đúng với mục đích, phải đem sở hành của mình ra thi thố trong cửa đạo, đem cả ba thể dâng cho hai Đấng Chí Linh, phải phụng sự cho Đấng tối cao ấy. Chủ thuyết của Đấng Toàn Năng luôn đem lại những mẫu nhiệm, an lạc cho thiên hạ, giải khổ thể xác, giải thoát linh hồn. Mà ta làm tay chân cho Đấng đó để thực hiện mục tiêu đó, không có điều chi hạnh phúc hơn khi mãn kiếp sanh.

“Giờ phút nào tôi thoát xác tôi về voi hư-linh mà tôi được một vài triệu linh hồn về cảnh Thiêng-Liêng Hằng-sống thì tôi không còn hạnh phúc nào hơn chỗ đó nữa. Tôi không biết giá-trị, không biết quyền-năng ra sao, nhưng tôi ngó thấy Ông có thể làm cho tôi làm bạn với cả trăm, cả triệu chơn linh trên cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống, vì có cho nên tôi phải vào Đạo Cao-Đài đặng tôi phụng sự cho Ông tức nhiên tôi phụng-sự cho con cái của Ông. Tôi nghĩ có bao nhiêu đó mà tôi theo cho đến ngày nay. Tôi đứng giữa tòa-giảng này để ngửa cái triết-lý ấy đặng cho toàn thể con cái của Đức-Chí-Tôn rõ biết đặng suy xét” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Bí pháp của đạo Cao Đài không chỉ khác hơn đồng sông, bảo vệ sự sống của vạn linh, reo chuông thoát tục cho nhơn sanh, đem lại hạnh phúc cho bạn đồng sanh, chịu làm tôi tớ cho Đức Đại Từ Phụ làm công cụ sử dụng để chèo thuyền bát nhã, rưới giọt ma ha, dựng cờ như nghĩa-bảo sanh-đại đồng. Bí pháp ấy tức là chìa khóa của Đức Chí Tôn đặt để trong cửa Đại Đạo cho mỗi chúng ta hành, đoạt thủ địa vị thiêng liêng, bất kể Nguyên Nhân, Hóa Nhân.

Ngoài ra, Đức Hộ Pháp còn ban giảng bí pháp dâng tâm bửu, là tinh-khí-thân, tam thể xác thân cho hai Đấng Chí Linh. Đã dâng hiến, tức nhiên phải phụng sự cho hai Đấng ấy trong tinh thần làm lợi lạc chúng sanh, ích cho đạo pháp Đại Đạo. Bỏ phàm tâm hoàn toàn, trở về cái sống thánh tâm, sống trọn với cái

linh của Đức Chí Tôn. Được vậy, chúng ta đã làm môn đệ yêu ái của Đức Ngài mà đặng hưởng bí pháp Hội Yến Diêu Trì Cung trong vòng tay ấm áp của Đức Mẹ Thiên Liêng.

Đối với thể pháp thiên đạo của Cao Đài, chúng ta phải theo cây cờ bảo sanh-nhơn nghĩa-đại đồng. Hễ bảo sanh thiên hạ, dụng nhơn nghĩa sống cùng nhau, tức sẽ đi đến giá trị đại đồng. Một phần tử chưa xong, buộc cả thầy phải sống theo khuôn khổ ấy, mới gây dựng xã hội theo tiêu chuẩn Đại Đạo.

Trong định chuẩn tháo đáo chơn truyền Đại Đạo của Đức Chí Tôn, chúng ta thấy rằng dầu các chơn linh đến thể để trả quả kiếp vì không đủ trọn cái linh duy chủ khối thánh tâm mà mắc trong vòng vay trả; hay các Đấng muốn tỏ thêm cơ quan bí mật tạo đoan cho trọn vẹn; hoặc các Đấng xuống để kiếm học, lập thêm vị thăng ngôi thì các bậc ấy cũng không đi ngoài khuôn khổ, luật pháp, chơn truyền của Đức Chí Tôn, tức là sống trong thể pháp và bí pháp của thiên đạo.

Dầu quả cầu nào cũng chịu chung một khuôn mực như in, chẳng khác nhau, tức phải phụng sự cho toàn vạn linh, làm tô tở cho vạn linh, giải khổ cho nhơn sanh. Còn hễ tạo khổ cho thiên hạ, tất đề mục của đã sai với chơn truyền bí pháp của Đức Chí Tôn. Thế thì, chưa phương thế gì có thể hội hiệp với Đức Chí Tôn, chẳng đặng sống với cái linh kia; ngược lại còn dấn sâu vào cái thể đạo giả tướng.

Chơn truyền của Đạo Cao Đài do Đấng Tội Cao lập ra, hầu giải bài toán khổ, làm giảm khổ, xóa khổ hình hài, thân xác, lại đưa linh hồn đến cảnh giải thoát, chớ không phải thi thố bằng câu kinh, lời kệ không mà thôi. Đó là chơn tướng, cái chơn thật của Cao Đài. Luật đạo buộc phải độ rồi bằng hành tàng xứng đáng như cây cờ Phước Thiện trưng trước giới.

Đức Hộ Pháp cho hay rằng các tôn giáo tối cổ cũng bày cơ giải khổ cho thiên hạ trong khuôn khổ, mực thước thiên đạo. Nhưng, những điều đó chưa đủ, chưa chuẩn xác, chưa như mong muốn như Đức Chí Tôn mong muốn.

“Họ lấy của người này đem cho người kia chớ không phải phụng sự cho nhơn-loại” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Ngược lại, chơn truyền Đại Đạo, Đức Chí Tôn buộc phải có nhà bảo sanh, nhà dưỡng lão, lập Phước Thiện lo cho sự sống, giải quyết khổ đau về lẽ tử. Tức là bài toán Tứ Diệu Đế. Hơn nữa, Đức Chí Tôn còn buộc chúng ta giao cả thi hài, trí não và linh hồn cho Đức Ngài, làm con kỵ vật cho Đức Ngài sử dụng, để kiến tạo xã hội nhơn quang đi trong luật thương yêu, đạo đức.

Cơ quan chính trị đời ngày nay đã lụng bại, suy thoái, đưa nhơn loại trong vòng đau khổ, tiều tụy, chinh đốn thân sống của vạn loại trở về nét thuần lương, mực thước chơn truyền theo khát vọng của

Đức Chí Tôn. Điều đó, còn thể hiện trong việc gây dựng đại gia đình, gồm toàn thể con cái Người về một mối, hầu chung vai, gánh khổ, lại sự phụng sinh trong thánh chất trọn vẹn của Đấng Tối Cao. Dầu có nghèo, ta vẫn thấy cái giàu, dầu có đau khổ ta vẫn thấy hạnh phúc, dầu có già nua ta vẫn thấy trẻ, dầu có chết ta cũng vẫn vui sướng trong bí pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn.

Cơ quan chánh trị Đại Đạo tức nhiên là bí pháp thiên đạo cốt giải khổ, đem nhơn loại hòa vào khối sanh quang vô tận của Đức Thượng Đế, nghĩa là đọa được cơ quan bí mật, đắc thắng trên con đường thiêng liêng hằng sống. Cái sống của người môn đệ Cao Đài buộc phải phụng sự, nó không có nghĩa lý riêng, nhưng lại hữu dụng vô ngần với nhơn loại nếu chúng ta theo. Nghĩa là chúng ta sống cho cơ thể của Đức Chí Tôn, tức là theo bí pháp thiên đạo.

“Áy vậy, Chơn-Pháp thuộc về Thể-Pháp của Thiên-Đạo Cao-Đài ngày nay có lẽ phù hợp với tinh-thần nhơn-loại hơn các nền Tôn-Giáo khác; có lẽ, nhưng chúng ta đừng ý mình” [Thuyết Đạo của ĐHP].

Pháp chánh Đại Đạo tỏ rõ con đường đưa chúng ta làm tôi tớ cho cơ quan cứu khổ nhơn loại, theo bàn tay diu dắt của Đức Chí, giải khổ cho đời. Cho nên, thể pháp của thiên đạo làm tướng diện cho bí pháp thiên đạo. Có giải quyết đau khổ thể xác, giải khổ tâm hồn thì cái xác này có ích, mới đi đến giải thoát.

5. Bí pháp cốt lõi căn bản của đạo Cao Đài

Qua toàn thể những bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, chúng ta thấy Bí Pháp Giải Thoát Đại Đạo đã hiển hiện trước mắt mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã bày trước mắt trong cơ quan lập giáo. Những điểm căn bản trên tinh thần tìm tòi bí pháp của đạo Cao Đài mà ta có thể dễ nhận rõ như sau:

- Cái kiếp sanh của chúng ta chứa cái **sống** và cái **linh**. Cái sống thuộc về **đời**, còn cái linh thuộc về **đạo**. Đời ngã theo cái sống còn đạo thì ngã theo cái linh. Hai đàng khác nhau, một bên thì hướng về hình vật đặng bảo toàn, một bên thì bảo toàn đặng khai minh quang, tìm đến bí mật kiếp sanh. Nếu sống thì lại thuộc **thể pháp**, còn linh lại là **bí pháp**. Cả hai nghĩa lý đều nằm trong cơ vận hành của luật tán hóa.

- Thể pháp và bí pháp của Thiên Đạo mới chính là chìa khóa mở cửa giải thoát, từ giải khổ hữu hình, cho đến giải thoát linh hồn của vạn linh, tức là thoát khỏi vòng sinh sinh, tử tử.

- Cam đoan thí thân cho nền đạo, tức là làm con tể vật cho Đức Chí Tôn làm công cụ phụng sự vạn linh, đem triết lý tinh thần đạo giáo rải khắp nơi, vì mỗi người nằm trong **“Thánh Thể thường tại”** của Đức Chí Tôn để cùng nhau đi trên **con đường thiêng liêng hằng sống**.

- Đức Hộ Pháp nói rằng thể pháp đạo Cao Đài là cứu khổ. Tôn chỉ cứu khổ bạn đồng sanh mình

chẳng nhưng chỉ khởi dựng thể pháp, tô son điểm phấn cho thể pháp Cao Đài mà chính chúng ta đã đi đến bí pháp đặng giải thoát lấy mình. Cho nên, sau Đức Ngài có thuyết rằng hai năng lực Thể Pháp và Bí Pháp có can hệ cùng nhau là cùng chung thi thố trong trường công quả của Đức Thượng Đế, phụng sự vạn linh bằng mọi hình thức hữu dụng một cách đáo đẽ.

- Bí pháp Cao Đài phải xây dựng xã hội đại đồng, cùng hưởng hồng ân chung của Đấng Chúa Trời, cùng dắt dìu nhau đến chốn an nhàn vô vi, tức là giải thoát. Nhưng giải thoát bằng điều chi? Bằng sự hy sinh tuyệt đối cho nền giáo pháp, hy sinh vì lý tưởng giải thoát chung như Đức Phật Mẫu đã dạy, tu cho chúng sanh, làm chúng sanh giải thoát tức là mình giải thoát và là con đường tu tắt vậy.

- Thánh Thể của Đức Chí Tôn tức là Chánh Thể bao gồm hàng phẩm Chức Sắc để tạo hình thể Ông Trời tại thế hay Quyền Chí Tôn tại thế đặng dìu dắt nhơn sanh đi trong trật tự đạo luật và con đường tu hành. Như thế ấy, mỗi Chức Sắc sẽ là phần tử đáng giá, hiệp làm **một** duy nhất để bày cơ quan giải khổ hữu hình lẫn vô vi cho vạn linh.

- Càn Khôn có Phật-Pháp-Tăng nhưng ông chủ chương quản ba ngôi là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, vi chủ và điều hành cả sự sống chết. Nên chúng ta phải kính Phật, chính là kính Đấng đó hơn hết. Kính Phật rồi tụng Pháp. Tụng Pháp để hiểu lý do phải phụng sự Tăng.

- Con người là Tạng nhưng lại có đủ cả tinh-khí-thần là Tam Bửu mà ta hằng được tượng trưng hoa-rượu trà để dâng kính lễ lên hai Đấng vi chủ là Đức Chí Tôn chủ Phật, Đức Phật Mẫu chủ Pháp. Cái lễ thiên lương hay tâm ta có đủ hai năng lực Âm-Dương phối nhứt thành hình sự sống, tức là Chơn Thần từ ngôi Âm và Chơn Linh từ ngôi Dương. Để trả về sự sống nguyên thủy, chúng ta không khác chi hơn phải sống dâng hiến cho hai Đấng ấy.

- Chúng ta phải thực hiện được Đệ Tam Thiên Nhân Hòa Ước với Bác Ái-Công Bình. Ngày nào chưa đặng công bình, chưa bác ái, chúng ta phải lấy tinh thần, trí não, thân xác tạo nên hình ảnh để hòa ước ấy có thể tiến xa hơn. Đức Hộ Pháp có giảng rằng nếu thực hiện đặng thì Đức Chí Tôn sẽ trau cho phẩm thiêng liêng. Nên, bản hòa ước không phải là bức tranh mang tính ước lệ, tượng trưng mà là hình ảnh nhắc nhở, và chúng ta là phần tử trong bản hòa ước ấy.

- Một cách đặc biệt hơn hết, chủ đề Bí Pháp dâng Tam Bửu của Đức Hộ Pháp giảng giải rất tường tận để người môn đệ Cao Đài thi hành rốt ráo, đúng đắn, không sai lệch. Đó là sự dâng hiến Tam Bửu, là ba thể của ta cho hai Đấng Chí Linh tùy nghi sử dụng.

Tại sao Tam Bửu lại chứa bí pháp? Đức Hộ Pháp dạy rằng ngày giờ nào ta dâng trọn tam thân cho hai Đấng ấy thì tội tình, oan khiên, sống chết không còn thuộc về ta, mà thuộc hai Đấng ấy. Như vậy, chúng ta trở thành người vô tội, chỉ có một lòng

phụng hiến thì có thể bước đến cảnh tượng thiêng liêng vinh diệu.

Đối với vấn đề này, rất nhiều cũng đi cúng, cũng dâng tam bửu thường hằng, thậm chí tứ thời nhật tụng, công phu sốt sắn. Ngược lại, chúng ta nên kiểm lại thân chúng ta coi có sống đúng với luật pháp đạo hay chưa, thân này có trong sạch, thơm ngát như những đóa hoa đầy sắc hương hay không. Dâng trí não rồi nhưng chơn thần có trộm nghĩ những điều sai quấy, lòng con tham, ý còn đục chưa.

Do đó, việc dâng Tam Bửu là một bí pháp có thể gọi rằng mang tính đại thể đối với toàn bộ triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vì sao?

Vì am hiểu tất cả những bí nhiệm của nền tôn giáo Cao Đài mình mới thiết phận dâng Tam Bửu một cách chí thành, chí thánh, trọn lòng trong sạch, mới dám xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, mới dám đem mạng sống mình đánh đổi với mạng sống của thiên hạ, mới dám gánh khổ cho người đặng họ hưởng hạnh phúc. Vì có như vậy thì chúng ta mới có thể dâng Chơn Thần trong sạch cho Đấng chủ quyền ngự trị.

Hể hiểu toàn bộ những đặng ân vô vàn trong cơ lập pháp Đại Đạo của Đấng Chúa Tể nhằm tận độ và mở một con đường Cực Lạc cho mỗi người thì thối, thì việc dâng Tam Bửu có giá trị quý báu đối với đời sống người môn đệ Cao Đài. Chỉ duy có hiểu mọi sự màu nhiệm, thâm thấu, sùng ngưỡng chánh giáo, thiết

cầu chơn đạo, chúng ta sẽ đem Tam Bửu đẹp như hoa, nồng như rượu, thơm như trà cho Đấng Chí Linh sử dụng theo quyền năng định đạo vô biên.

Những nghĩa lý của luật pháp hay những bí pháp khác tô vẽ thêm cho triết lý Đại Đạo. Trong đó, bí pháp dâng Tam Bửu vẫn trọng tâm để môn sinh thuần hành đem cả trí não, tinh thần, thể xác cầu đạo, hành đạo trúng với chơn pháp Cao Đài.

6. Sơ kết về bí pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn-bí pháp giải thoát của đạo Cao Đài

Ở đây, chúng ta không bàn nhiều tới bí pháp giải thoát qua công phu tu luyện vì đó thuộc về Pháp của những bậc Thiên Mạng, có sứ mạng trau truyền, mà người môn đồ là người đang tìm tòi, kiếm hiểu, học, hành để được thọ truyền bí pháp ấy.

Bí pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn mang tính đơn giản hơn nhiều theo ngôn từ. Có Thánh Ngôn, có Tân Luật, có Pháp Chánh Truyền, có Giáo Luật, cùng những Văn Kiện do Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ban hành để chúng ta noi theo, thi hành đúng, ngay, thẳng, không nghiêng, không lệch, một mực, thẳng đường, tức nhiên chúng ta đang thi thố trong trường thi công quả của Đức Chí Tôn. Mà trường thi công quả ấy định cho chúng ta đến cảnh vinh diệu cõi thiêng liêng.

Nói một cách khác, chúng ta phải “**Bảo Pháp**” trong thời kỳ sau khi Đại Thiên Phong mang sứ mạng

lập giáo. Cổ giáo cũng vì sự sai dịch của thể pháp mà bí pháp phải đến ngưỡng cửa bé. Nền đạo Cao Đài cần bàn tay bảo vệ **luật pháp chơn truyền** của nền đạo cho khỏi mai một. Đó là bài toán **Pháp Chánh Đại Đạo** trước mắt chúng ta và cho những kỷ nguyên mai sau, chưa bao giờ mất nghĩa lý.

Trọng yếu hơn hết, nếu hòa vào bản thể càn khôn vũ trụ, tam thể xác thân chúng ta phải thuộc Chí Linh, có nhất Dương, nhất Âm. Do đó, ta phải dâng Tam Bửu mà không phải chỉ dâng hoa-rượu-trà về **thể pháp** mà thôi, mà còn ở **bí pháp**. Bí pháp ở chỗ trọn dâng, làm tô tở cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu để hoằng hóa giáo pháp, phổ độ chúng sanh, giục tấn giải thoát trong ân hồng thiêng liêng.

Có trọn tác dạ, sùng ngưỡng chánh pháp thì thân thể, trí não, tinh thần mãi say mê trong con đường làm lợi lạc cho tha nhân, gánh khổ cho đời, hy sinh phụng sự vì chánh đạo, tô vẽ chơn dung trên con đường thực hiện Đệ Tam Thiên Hòa Ước cho trọn vẹn.

Với những điều trên, chúng ta có thể thấy khái quát hóa bí pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn, có thể giải khổ về mặt thể xác, đưa đến giải thoát linh hồn, thoát cảnh sinh-tử, trở về hội diện với Đức Chí Tôn.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 06-08-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022
